| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc** |

Bản án số: 65/2018/HC-PT
Ngày 27- 3 - 2018
V/v khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Huỳnh Sáng.

*Các Thẩm* phán: Ông Huỳnh Công Lý.

Ông Phạm Trí Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 08/2018/TLPT-HC ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc "khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2017/HC-ST ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 262/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1935 (vắng mặt, có đơn xin xét xử mặt).

Địa chỉ: xã Y, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1945 (có mặt).

Địa chỉ: xã Z, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

- Ông Phan Văn M – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà

Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- Ông Lê Văn T – Chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử mặt).

Địa chỉ: thị trấn W, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Đinh V, sinh năm 1939 (có mặt).

3. Ông Đinh Thanh C1, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ: xã Y, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Người kháng cáo :* Người khởi kiện là ông Lê Văn C.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 2008, ông Lê Văn C có đơn tranh chấp quyền sử dụng 124,4m$^2$ đất thửa 1616 tờ bản đồ số 35 tại ấp B, xã Y, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với ông Đinh V và ông Đinh Thanh C1, vụ việc được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Y hòa giải nhưng không thành.

Ngày 06/5/2014, Ủy ban nhân dân huyện X (viết tắt UBND huyện) ban hành Quyết định số 1921/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông C với ông V và ông C1 (viết tắt là Quyết định số 1921) có nội dung: Công nhận quyền sử dụng diện tích 124,4 m$^2$ đất trên cho ông C.

Không đồng ý với Quyết định số 1921, ngày 12/5/2014 ông V và ông C1 khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu yêu cầu xem xét công nhận 124,4 m$^2$ đất cho ông Đinh V. Ngày 31/5/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1427/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông C với ông V và ông C1 (viết tắt là Quyết định số 1427), có nội dung: Hủy toàn bộ Quyết định số 1921, công nhận quyền sử dụng 124,4m$^2$ đất ở cho ông V, ông V phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2017, ông C có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1427.

*Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Nguồn gốc 124,4m$^2$ đất nằm trong diện tích 1.276m$^2$ do ông C khai phá từ năm 1989. Ông C trồng một số cây ăn quả và nuôi cá trên diện tích đất khai phá nhưng không làm nhà ở.

Năm 1995 Nhà nước thu hồi 1.276m$^2$ đất của ông C để thực hiện Dự án 773 theo Quyết định số 1996/QĐ-UBT ngày 28/12/1994 của UBND tỉnh để thực hiện dự án khu dân cư kè đá B1- Y.

Ngày 21/02/1995 và ngày 22/7/1995 Ban đền bù dự án 773 kiểm kê đất đai, hoa màu, cây ăn trái và các loại tài sản khác gắn liền với đất của ông C, nhưng vẫn chưa bồi thường cho ông C. Hiện ông C đang khởi kiện UBND huyện X về việc không bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất tại Tòa án tỉnh theo Thông báo thụ lý vụ án số 77/2017/TLST-HC ngày 27/10/2017.

Năm 2005, ông V mượn ông C 124,4m$^2$ đất để bổ củi và phơi bánh tráng. Ông V hứa 3 năm sẽ trả lại đất cho ông C, ông C cho mượn, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói không làm giấy tờ. Năm 2007, ông C đòi lại đất để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông V không trả lại đất, phát sinh tranh chấp.

Ông C cho rằng Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết khiếu nại công nhận quyền sử dụng 124,4m$^2$ đất cho ông V là đã xâm phạm đến quyền lợi của ông C vì nguồn gốc đất do ông C khai phá được thể hiện qua hai biên bản kiểm kê năm 1995, trong khi ông V không chứng minh được nguồn gốc đất, tự ý bao chiếm sử dụng đất nên không có cơ sở để công nhận đất cho ông V. Các biên lai đóng thuế do ông V cung cấp từ năm 2006 đến năm 2011 là đóng thuế cho thửa 1618 do ông C1 là con của ông V đang sử dụng chứ không phải đóng thuế cho thửa 1616.

Đề nghị Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 1427, giữ nguyên nội dung Quyết định số 1921.

*Quá tình tham gia tố tụng tại Tòa án, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Theo ông C trình bày ông C có khai phá được khoảng 1.200m$^2$ đất nhưng không có ranh giới, tứ cận, đất không có giấy tờ, đã bị thu hồi toàn bộ để thực hiện Dự án 773 và đã được nhận 800.000 đồng tiền hỗ trợ. Ông C cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa 1625, thửa 1623, thửa 1620, thửa 1619 với tổng diện tích là 624,3m$^2$; ngoài ra còn thửa 1615/135,6m$^2$ ông T1 đang sử dụng, thửa 1612/136,2m$^2$ bà N đang sử dụng ông C không tranh chấp, thửa 1616/124,4m$^2$ ông C đang tranh chấp với ông V.

Như vậy, từ năm 1995 Nhà nước đã quản lý 1.200m$^2$ đất trên, ông C không còn quyền sử dụng đối với đất này. Tuy nhiên, do UBND huyện chưa triển khai thực hiện dự án dẫn đến ông C đến lấn chiếm lại, trong đó ông V và ông C1 chiếm dụng 124,4m$^2$ đất.

Ông C không cung cấp được giấy tờ về quyền sử dụng đất, không xác định được ranh giới, mốc giới trên thực địa, không kê khai đăng ký và nộp thuế. Ông V cũng không có giấy tờ gì chứng minh về quyền sử dụng đất nhưng ông V sử dụng đất từ năm 2000, thuộc trường hợp chiếm dụng đất Nhà nước trước ngày 01/7/2004, có nộp thuế cho Nhà nước, không có nơi ở nào khác, sử dụng đất phù hợp với quy hoạch nên đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất nhưng phải nộp tiền sử dụng đất theo khoản 6 Điều 50, Điều 136 Luật Đất đai năm 2003, Điều 101, 203 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 06/5/2014, Ủy ban nhân dân huyện X ban hành Quyết định số 1921/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông C với ông V và ông C1, công nhận quyền sử dụng diện tích 124,4 $m^2$ đất trên cho ông C. Ông V và ông C1 khiếu nại. Ngày 31/5/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1427/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông C với ông V và ông C1, hủy toàn bộ Quyết định số 1921, công nhận quyền sử dụng 124,4$m^2$ đất ở cho ông V, ông V phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1427 giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông C và ông V như trên là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2017/HC-ST ngày 15 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Không chấp nhận khởi kiện của ông Lê Văn C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng 124,4$m^2$ đất tại thửa số 1616 tờ bản đố số 35, xã Y, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữa ông Lê Văn C với ông Đinh V, ông Đinh Thanh C1.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/11/2017, người khởi kiện là ông Lê Văn C có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giữ nguyên Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND huyện X.

*Tại phiên tòa:*

Người khởi kiện giữ nguyên đơn kháng cáo là yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 1427 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về giải quyết tranh chấp đất đai.

*Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị:*

Qua tài liệu tại hồ sơ vụ án, phần đất các bên tranh chấp là đất chưa có giấy tờ, ông C khai phá đất nhưng không có giấy tờ, ranh giới. Khi thực hiện Dự án 773 thì vùng đất này do Nhà nước quản lý, có bồi thường hỗ trợ cho ông C 800.000 đồng nhưng sau đó dự án không thực hiện được, một số người lấn chiếm đất dự án, trong đó có ông C, ông V và một số người khác. Phần đất thuộc dự án, do không thực hiện, ông C cũng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 04 thửa với tổng diện tích 624,3$m^2$; gia đình ông V lấn chiếm 124,4$m^2$ và sử dụng đến nay, không có chỗ ở nào khác, có đóng thuế nên Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết ông V sử dụng nhưng phải nộp tiền sử dụng đất là đúng pháp luật, do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông C, y án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận giữa các bên đương sự, nghe ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận khởi kiện của ông Lê Văn C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết tranh chấp quyền sử dụng 124,4m$^2$ đất tại thửa 1616, tờ bản đồ số 35, xã Y, huyện X tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giữa ông Lê Văn C với ông Đinh V. Ông Lê Văn C kháng cáo với đề nghị sửa án sơ thẩm, hủy Quyết định hành chính số 1427 của Chủ tịch UBND tỉnh nêu trên. Về quan hệ pháp luật hành chính của vụ án ghi bên trái bản án, Tòa án cấp sơ thẩm đã có văn bản đính chính là "Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" (Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 20/3/2018).

[2] Phần diện tích 124,4m$^2$ thửa 1616 tờ bản đồ số 35 xã Y, huyện X (tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), ông Lê Văn C trình bày là do ông khai phá trong tổng diện tích 1.276m$^2$ đất, có cho ông Đinh V mượn (không có giấy tờ). Xét, phần diện tích 124,4m$^2$ không có ranh giới, không kê khai đăng ký, nộp thuế, ông V ông C1 không thừa nhận có mượn đất. Thực tế, phần đất 124,4m$^2$ cùng với phần đất khác của ông C, UBND tỉnh thu hồi để thực hiện Dự án 773 (Quyết định số 1996/QĐ-UBT ngày 28/12/1994 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu). Dự án này, sau đó không triển khai được nên một số hộ đến lấn chiếm, sử dụng trong đó có ông C, ông V ông C1 và một số người khác. Phần đất của ông C, UBND huyện X cũng xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 4 thửa đất có tổng diện tích 624,3m$^2$ đất tại ấp B, xã Y và có nhận tiền bồi thường hỗ trợ khi thực hiện dự án.

[3] Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án 773 nêu trên, toàn bộ đất thu hồi thuộc quyền quản lý của Nhà nước; do không thực hiện dự án, một số người lấn chiếm lại đất trong đó có hộ ông Đinh V lấn chiếm 124,4m$^2$ để cất nhà ở ổn định trước ngày 01/7/2004, phần đất này chưa có giấy tờ hợp pháp nên căn cứ các quy định của Luật Đất đai năm 2003 và Luật Đất đai năm 2013, các quy định tại Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết tranh chấp đất đai, ông Đinh V được quyền sử dụng đất và phải nộp tiền sử dụng đất là đúng thẩm quyền và đúng pháp luật về đất đai như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Tòa án cấp phúc thẩm xét không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, y án sơ thẩm. Ông Lê Văn C thuộc trường hợp không phải nộp

tiền án phí hành chính sơ thẩm nên không phải nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn C;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm hành chính số 56/2017/HC-ST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc "Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" giữa người khởi kiện ông Lê Văn C với người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND huyện X, ông Đinh V, ông Đinh Thanh C1.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT (1);
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT (1);
- UBND tỉnh BR-VT (1);
- Các đương sự (05);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án (1), NTBP, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**HUỲNH SÁNG**